TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2025/DS-ST
Ngày: 18 - 9 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quốc Tứ.

2. Ông Phan Văn Tư.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 198/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 13/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2025; Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 49/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2025; Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự số: 19/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025; Thông báo về thời gian tiếp tục phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 19/2025/TB-TA ngày 18 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N (gọi tắt là Ngân hàng); trụ sở tại số 2 L, phường G, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng N; địa chỉ: Số 2 L, phường G, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tiết Văn Thành: Ông Phan Công Q - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Đắk Nông;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Ngô Quang H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch Đ; địa chỉ: Thôn Q, xã K, tỉnh Lâm Đồng (thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ) (văn bản ủy quyền ngày 11/10/2018); vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ); vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Văn C1, sinh năm 1983 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/01/2017, Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Đắk Nông - Phòng giao dịch Đ (nay là Ngân hàng N - Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch Đ) ký kết hợp đồng tín dụng dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân số: 5300-LAV-201701000 cho ông Hoàng Văn C vay số tiền vay 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), phương thức cho vay: Từng Lần, thời hạn vay là 12 tháng, ngày đến hạn ngày 19/01/2018, định kỳ trả gốc lãi: 6 tháng/01 lần, lãi suất tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng là 7%/năm, mục đích vay vốn: Chăm sóc cà phê, tiêu.

Khoản vay trên được bảo đảm bằng biện pháp thế chấp tài sản là thửa đất số 669, tờ bản đồ số 55, diện tích 378m^2, tọa lạc tại thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 197877 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) cấp ngày 13/11/2015 mang tên ông Hoàng Văn C, bà Vũ Bích T, xác lập chuyển nhượng từ ông Hoàng Văn C, bà Vũ Bích T cho ông Hoàng Văn C1 và bà Phạm Thị D ngày 24/11/2015 (hồ sơ đăng ký biến động số: 6457/2015), theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất của người khác số: 10D/2017/HĐTC ngày 19/01/2017 giữa Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Đắk Nông - Phòng giao dịch Đ (nay là Ngân hàng N - Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch Đ) với ông Hoàng Văn C1 và bà Phạm Thị D (bà Phạm Thị D ký hợp đồng ủy quyền cho ông Hoàng Văn C1 thay mặt bà Phạm Thị D thế chấp thửa đất số 669, tờ bản đồ số 55 và tài sản trên đất theo Hợp đồng ủy quyền ngày 21/01/2016).

Quá trình trả nợ, ông Hoàng Văn C đã trả được số tiền lãi trong hạn từ ngày vay ngày 20/01/2017 đến ngày 05/10/2017 là 2.625.000đ (hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Số tiền còn nợ lại (gốc và lãi) đến nay đã quá hạn chưa thanh toán.

Ngân hàng đã nhiều lần có văn bản yêu cầu ông Hoàng Văn C thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên, nhưng tính đến nay ông Hoàng Văn C vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi trong hạn và quá hạn cho ngân hàng, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng Văn C phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi tính từ ngày 06/10/2017 đến ngày 15/4/2025 là 912.532.500đ (chín trăm mười hai triệu năm trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng), trong đó: Nợ gốc: 500.000.000 đồng; nợ lãi: 412.532.500 đồng (nợ lãi trong hạn: 32.375.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 380.157.500 đồng). Kể từ ngày 16/4/2025 ông Hoàng Văn C còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng số: 5300-LAV-201701000 ngày 20/01/2017 đến khi thanh toán xong nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho ngân hàng. Nếu ông Hoàng Văn C không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông Hoàng Văn C1 và bà Phạm Thị D là bên thứ 3 theo hợp đồng thế chấp số: 10D/2017/HĐTC ngày 19/01/2017 nêu trên (bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Hoàng Văn C) để thu hồi nợ cho ngân hàng theo quy định của pháp luật. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Hoàng Văn C để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn ông Hoàng Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn C1 và bà Phạm Thị D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bằng hình thức thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để yêu cầu ông C, ông C1, bà D có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của nguyên đơn cũng như cung cấp các chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án. Ngày 15/4/2025, Tòa án triệu tập ông C, ông C1, bà D tham gia phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông C, ông C1 và bà D đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi được phân công giải quyết vụ án cho đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Hoàng Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn C1 và bà Phạm Thị D đã được triệu tập tham gia tố tụng hợp lệ lần thứ hai bằng hình thức thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng ông C, ông C1 và bà D đều vắng mặt không có lý do, nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Hoàng Văn C, ông Hoàng Văn C1 và bà Phạm Thị D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 155, Điều 156, khoản 1 Điều 157, các điểm a, b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 90 và Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N – Chi nhánh Đắk Nông đối với ông Hoàng Văn C, buộc ông Hoàng Văn C phải trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh Đắk Nông tổng số tiền tính đến ngày 15/4/2025 là 912.532.500đ (chín trăm mười hai triệu năm trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng), trong đó: Nợ gốc: 500.000.000 đồng; nợ lãi: 412.532.500 đồng (nợ lãi trong hạn: 32.375.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 380.157.500 đồng). Kể từ ngày 16/4/2025 ông Hoàng Văn C còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân số: 5300-LAV-201701000 ngày 20/01/2017 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng. Trường hợp ông Hoàng Văn C không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng N – Chi nhánh Đắk Nông có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số:

10D/2017/HĐTC ngày 19/01/2017 theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với nguyên đơn. Theo biên bản xác minh ngày 17/12/2024 của Tòa án tại Công an phường Đ xác định: Ông Hoàng Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) nhưng không có mặt ở địa phương; ông Hoàng Văn C1 và bà Phạm Thị D không đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và không có mặt ở địa phương. Nguyên đơn đã cung cấp Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất của người khác thể hiện ông Hoàng Văn C1 và bà Phạm Thị D có nơi cư trú cuối cùng là thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để triệu tập ông C, ông C1 và bà D về làm việc nhưng ông C, ông C1 và bà D vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Tòa án đã triệu tập ông C, ông C1 và bà D tham gia phiên tòa vào các ngày 05/5/2025; 22/5/2025; 18/8/2025 và 18/9/2025 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng tất cả các đương sự theo quy định. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; tại điều Điều 12 của Hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận trường hợp không thể giải quyết bằng thương lượng hai bên đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án nơi có trụ sở chính của bên A (Ngân hàng). Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng và quá trình trả nợ: Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm căn cứ giải quyết vụ án. Xét hợp đồng tín dụng dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân số: 5300-LAV-201701000 ngày 20/01/2017 được giao kết giữa Ngân hàng và ông Hoàng Văn C đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Ngân hàng đã giải ngân số tiền

500.000.000 đồng cho ông Hoàng Văn C như thỏa thuận thông qua Biên bản làm việc ngày 30/01/2018 và ngày 24/10/2018, trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi trong hạn là 2.625.000 đồng. Tính đến ngày 15/4/2025 số tiền bị đơn còn nợ là 912.532.500đ (chín trăm mười hai triệu năm trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng), trong đó: Nợ gốc: 500.000.000 đồng; nợ lãi: 412.532.500 đồng (nợ lãi trong hạn: 32.375.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 380.157.500 đồng), nên Hội đồng xét xử có căn cứ buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nêu trên.

[3] Về tiền lãi: Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân số: 5300-LAV-201701000 ngày 20/01/2017 thì bị đơn còn phải trả tiền lãi đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng đã giao kết từ ngày 16/4/2025 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ cho nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số: 5300-LAV-201701000 ngày 20/01/2017, ông Hoàng Văn C1 và bà Phạm Thị D (bên thế chấp) đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất thửa đất số 669, tờ bản đồ số 55, diện tích 378m^2, tọa lạc tại thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 197877 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) cấp ngày 13/11/2015 mang tên ông Hoàng Văn C, bà Vũ Bích Thành, xác lập chuyển nhượng từ ông Hoàng Văn C, bà Vũ Bích T cho ông Hoàng Văn C1 và bà Phạm Thị D ngày 24/11/2015 (hồ sơ đăng ký biến động số: 6457/2015) thế chấp cho Ngân hàng để bảo đảm cho khoản vay trên của ông Hoàng Văn C theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất của người khác số: 10D/2017/HĐTC ngày 19/01/2017 được ký kết giữa Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Đắk Nông - Phòng giao dịch Đ với ông Hoàng Văn C1 và bà Phạm Thị D (bà Phạm Thị D ký hợp đồng ủy quyền cho ông Hoàng Văn C1 thay mặt bà Phạm Thị D thế chấp thửa đất số 669, tờ bản đồ số 55 và tài sản trên đất theo Hợp đồng ủy quyền ngày 21/01/2016). Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng thế chấp trên được thực hiện đúng thủ tục theo quy định pháp luật. Qua xem xét thẩm định tài sản thế chấp giữ nguyên hiện trạng theo hợp đồng thế chấp căn cứ vào điều khoản trong hợp đồng thế chấp và căn cứ vào các điều 317, 318, 319, 322, 323 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, nếu ông C không trả được khoản nợ trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

[5] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Hoàng Văn C để thu hồi nợ. Xét thấy, nếu việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho nguyên đơn, thì bị đơn vẫn phải tiếp tục thực hiện phần nghĩa vụ chưa được thanh toán theo khoản 3 Điều 307 của Bộ luật Dân sự, các quy định của Luật thi hành án dân sự và điểm i khoản 2 Điều 9 Hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201701000 ngày 20/01/2017 nêu trên.

[6] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.158.000 đồng và số tiền này nguyên đơn đã nộp tạm ứng, do đó cần buộc bị đơn phải hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.158.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền là 9.000.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: (912.532.500 – 800.000.000) x 3% + 36.000.000 đồng = 39.375.975 đồng (làm tròn: 39.376.000 đồng) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 155, Điều 156, khoản 1 Điều 157, các điểm a, b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 90 và Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N – Chi nhánh Đắk Nông đối với ông Hoàng Văn C.

Buộc ông Hoàng Văn C phải trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh Đắk Nông tổng số tiền tính đến ngày 15/4/2025 là **912.532.500đ** (chín trăm mười hai triệu năm trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng), trong đó: Nợ gốc: 500.000.000 đồng; nợ lãi: 412.532.500 đồng (nợ lãi trong hạn: 32.375.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 380.157.500 đồng).

Kể từ ngày 16/4/2025 ông Hoàng Văn C còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân số: 5300-LAV-201701000 ngày 20/01/2017 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp ông Hoàng Văn C không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng N – Chi nhánh Đắk Nông có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: 10D/2017/HĐTC ngày 19/01/2017 theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Văn C phải chịu số tiền 39.376.000đ *(ba mươi chín triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh Đắk Nông số tiền 17.757.000đ *(mười bảy triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000975 ngày 25/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông cũ (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Lâm Đồng).

3. Về chi phí tố tụng: Ông Hoàng Văn C phải hoàn trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh Đắk Nông số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.158.000đ *(hai triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng)*.

Ngân hàng N - Chi nhánh Đắk Nông chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền là 9.000.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Diệu